

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1268 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 29 tháng 4 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 ngày 6 tháng 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 ngày 8 năm 2017 của Chính  
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ  
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 ngày 10 tháng 2017 của  
Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y  
tế công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh,  
chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 85/TTr-SYT ngày 25  
tháng 4 năm 2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,  
bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Sở Y tế.*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này theo quy định.

2

Bãi bỏ nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh đã được công bố tại số thứ tự 10 Phụ lục kèm theo Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ nội dung công bố đối với 03 thủ tục hành chính lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh đã được công bố tại số thứ tự 07, 08, 10 Mục I Phụ lục kèm theo Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**  
(Kèm theo Quyết định số: 1268 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.</li> </ul>
2	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTHC và XTĐT tỉnh	1.500.000 đồng/hồ sơ (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp).	

2

<p>3</p>	<p>Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;                  Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;                  10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTTC và XTĐT tỉnh</p>	<p>Phí (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giám sát danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh);                  I. Trường hợp 1 (trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm): 1.500.000 đồng/hồ sơ.                  II. Trường hợp 2:                  a) Thay đổi quy mô hoạt động:                  - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ.                  - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ.                  - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.                  - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.                  b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật                  - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	
----------	--	---	---	---	--

3

4	<p>Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS</p>	<p>15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát TTTC và XTĐT tỉnh</p>	<p>y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ.</p> <p>c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.</p>	
				<p>Không quy định</p>	